

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 18-3-2020

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị LA Hương.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây
2. Ông Lê QuAg Xet.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Toà án Nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án Nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

Võ ThAh Đ, sinh năm 1992; tại: Cà Mau; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông: Võ Thành T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị A, sinh năm 1952; bị cáo có 07 Ah em, người lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 cho đến nay, có mặt.

Lê Văn Nh (tên gọi khác: Gạo), sinh năm 1994, tại: Cà Mau; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Ấp C, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; con ông: Lê Văn A, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có 03 Ah em, người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 01/10/2018, bị Công A xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 15/12/2018, tiếp tục bị Công A xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Hương D, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 6, Ấp 3, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã V, huyện L, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Văn E; sinh năm 1978; vắng mặt.

Ông Trần Công Th, sinh năm 1969; vắng mặt.

Bà Từ Diễm K, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 30/9/2019, Võ ThAh Đ và Lê Văn Nh thuê ông Hoàng Hương D điều khiển xe taxi màu đỏ, biển số 60A-157.47 chở từ vòng xoay Tam Hiệp thuộc phường L, thành phố S, tỉnh Đồng Nai đi đến phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đoạn đường đất đỏ thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, thấy không có người nên Đ và Nh nắm tóc, kẻ dao vào cổ của ông D để khống chế lấy đi 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng hồng và số tiền 1.760.000 đồng để trong xe. Sau đó, Nh và Đ lấy chìa khóa xe 60A-157.47 cùng nhau bỏ đi khỏi hiện trường, ông D đến Công A phường Tân Hiệp trình báo vụ việc.

Ngày 05/10/2019, Đ và Nh đến Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thị xã TU, tỉnh Bình Dương đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu trắng hồng đã cướp của ông D.

Quá trình điều tra Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đen xám; 01 áo khoác màu đen; 01 cặp da màu đen; 01 khăn màu hồng; 02 quần dài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 318 ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng hồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen xám, 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 6.890.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 600 ngày 26/12/2019 của trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Hoàng Hương D là 3%.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh khai nhận: Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh là bạn, cả hai đều không có nghề nghiệp. Ngày 29/9/2019, do không có tiền tiêu xài Võ Thanh Đ nảy sinh ý định đi cướp tài sản và rủ Nh tham gia. Võ Thanh Đ mua 01 con dao bấm của người bán hàng rong, giấu trong người và cùng Nh đi bộ lòng vòng khu vực vòng xoay Tam Hiệp thuộc phường L, thành phố S, tỉnh Đồng Nai để tìm người có tài sản nhằm chiếm đoạt nhưng không tìm được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ rủ Nh đi cướp tài sản của tài xế taxi thì Nh từ chối nhưng do Đ tiếp tục rủ nên Nh đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 30/9/2019, Đ và Nh nhìn thấy gần khu vực vòng xoay Tam Hiệp có 01 xe taxi màu đỏ, biển số 60A-157.47 do ông Hoàng Hương D điều khiển đang đậu chờ khách, Đ và Nh nói ông D chở đến phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Khi lên xe Nh ngồi ghế phía trước bên phải của ông D còn Đ ngồi vào ghế sau lưng ông D, ông D điều khiển xe đi theo sự chỉ dẫn của Nh và Đ. Khi đi đến đoạn đường đất đỏ thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, thấy không có người nên Nh nghiêng người tắt khóa xe còn Đ rút dao giấu trong túi quần ra kê vào cổ của ông D để khống chế và nói “mày đưa tiền Đ không tao cắt cổ mày”, ông D dùng tay trái nắm lấy phần lưỡi dao, Đ liền rút mạnh dao làm ông D bị dao cắt vào lòng bàn tay. Sau khi rút dao ra khỏi tay ông D, Đ tiếp tục dùng tay trái nắm tóc của ông D, tay phải cầm dao đưa vào cổ để khống chế, ông D dùng chân đạp cửa xe bên trái ra để bỏ chạy thì Nh mở cửa xe bên phải, đi vòng qua trước đầu xe chặn ở cửa bên trái không cho ông D chạy ra khỏi xe. Biết không thể chống cự nên ông D ngồi yên cho Đ và Nh lấy 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng hồng và số tiền 1.760.000 đồng để trong xe. Khi lấy xong tài sản, Đ hỏi Nh có giết ông D không nhưng không thấy Nh trả lời nên Đ tiếp tục hỏi lần thứ hai, Nh nói tha cho ông D. Sau đó, Nh và Đ lấy chìa khóa xe 60A-157.47 rồi bỏ đi khỏi hiện trường. Trên đường bỏ trốn Đ, Nh ném bỏ 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám, 01 chìa khóa của xe 60A-157.47 tại khu vực xưởng gạch X thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và tiếp tục trộm 01 con gà trống loại gà tre bông điều của ông Lý Văn Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20 ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con gà trống, loại gà tre bông điều tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 300.000 đồng.

Hành vi trộm cắp 01 con gà trống, loại gà tre bông điều của Võ ThAh Đ và Lê Văn Nh do chưa đủ định lượng theo quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công A thị xã TU tiến hành xử phạt hành chính đối với Đ và Nh, mỗi bị cáo nộp 1.500.000.00 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen xám, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng hồng, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của

ông Hoàng Hương D nên Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thị xã TU đã bA hành Quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 02/01/2020 trả lại cho ông D.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 con gà trống loại gà bông điều; 01 cái áo bảo vệ màu xAh; 01 chìa khóa của xe 60A-157.47; 01 con dao bấm, Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thị xã TU đã tiến hành hoạt động điều tra thu hồi vật chứng nhưng không có kết quả.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Hoàng Hương D khai nhận nội dung vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh. Ông D yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường cho ông số tiền 40.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA ông Lý Văn Đ trình bày con gà trống loại gà tre bông điều tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 300.000 đồng nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 46/CT-VKS.TU ngày 11/02/2020 của Viện Kiểm sát Nh dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ ThAh Đ mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Nh mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 cặp da màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 khăn màu hồng; 02 quần dài không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Hương D yêu cầu Võ Thanh Đ, Lê Văn Nh bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bao gồm thiệt hại về sức khỏe do thương tích gây ra, tổn thất thu nhập và giá trị của điện thoại di động hiệu Nokia. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, việc thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng ý bồi thường số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Hoàng Hương D và không có ý kiến trAh luận.

Về trách nhiệm hình sự, ông Hoàng Hương D đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để quyết định.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công A thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát Nh dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ ThAh Đ, Lê Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát Nh dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2019, tại khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh có hành vi sử dụng dao làm hung khí tấn công gây thương tích cho ông Hoàng Hương D để cướp số tiền 1.760.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám và 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng hồng đã qua sử dụng trị giá 6.890.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát Nh dân thị xã TU truy tố các bị cáo Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần và quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời làm mất A ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội một thời giA các bị cáo đầu thú. Đ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đ là vụ án đồng phạm nhưng ở mức đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Võ Thanh Đ tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê, thực hành tích cực, bị cáo Lê Văn Nh tham gia với vai trò thực hành nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

Bị cáo Võ Thanh Đ có 02 tiền sự chưa được xóa mà tiếp tục phạm tội.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 cặp da màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 khăn màu hồng; 02 quần dài bị cáo Võ Thanh Đ không yêu cầu được nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Hương D yêu cầu các bị cáo Võ Thanh Đ, Lê Văn Nh liên đới bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bao gồm thiệt hại về sức khỏe do thương tích gây ra, tổn thất thu nhập và giá trị của điện thoại di động hiệu Nokia. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ ThAh Đ và Lê Văn Nh phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ ThAh Đ 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2019.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Nh 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Võ ThAh Đ, Lê Văn Nh để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cặp da màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 khăn màu hồng và 02 quần dài.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Võ Thanh Đ và Lê Văn Nh phải liên đới bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho ông Hoàng Hương D.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Thanh Đ, Lê Văn Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công A tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công A thị xã TU
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương